

Công tắc áp suất

Dòng RHS và RHM



RHS-600475



RHM-410

1 Năm bảo hành có giới hạn



RHS COMPLIANT



Robertshaw
RANCO • PARAGON • CASTFUTURA

Dịch vụ khách hàng
+1 800 304 6563
HVACCustomerService@robertshaw.com

Dịch vụ kỹ thuật
+1 800 445 8299
TechnicalService@robertshaw.com

www.robertshaw.com
©2025 Robertshaw
06/25 150-2770 RevD

Mô tả

Công tắc áp suất của Ranco® được thiết kế để cảm biến và kích hoạt khi đạt đến ngưỡng áp suất đã cài đặt trước. Có nhiều mẫu công tắc áp suất khác nhau bao gồm loại ngắt áp suất thấp hoặc ngắt áp suất cao cũng như loại điều khiển chu kỳ hoạt động. Công tắc của chúng tôi đáp ứng đa dạng nhu cầu ứng dụng của khách hàng, từ hệ thống HVAC/R đến các hệ thống vận tải và công nghiệp, kể cả trong những tình huống yêu cầu điều kiện khắc nghiệt hoặc hiệu suất vượt trội. Bền bỉ, đáng tin cậy và nhỏ gọn, các bộ điều khiển của chúng tôi có thể được trang bị rất nhiều loại đầu nối áp suất và kết nối điện khác nhau, khiến chúng trở thành lựa chọn lý tưởng cho mọi hệ thống. Với đội ngũ kỹ sư ứng dụng và hỗ trợ tận tâm trên toàn cầu, Ranco® cũng thiết kế và chế tạo các công tắc áp suất tùy chỉnh cho những khách hàng có hệ thống yêu cầu giải pháp áp suất độc đáo và riêng biệt. Công tắc áp suất của Ranco® cung cấp cảm biến được tùy chỉnh hoàn toàn với thiết kế kín khí, được làm từ vật liệu cao cấp, phù hợp cho hầu hết mọi ứng dụng.

Tính năng và lợi ích

- Có nhiều lựa chọn đáp ứng nhiều nhu cầu khác nhau trong ngành và của người dùng cuối: đặt lại tự động/thủ công, điều khiển chu kỳ LP/HP/quạt, SPST
- Thiết kế cảm biến bịt kín (epoxy) giúp bảo vệ trước các điều kiện môi trường
- Độ ổn định điểm đặt và tuổi thọ chu kỳ tuyệt vời nhờ vào cần gạt công tắc di động chất lượng cao
- Dây dẫn hàn và đúc chắc chắn tạo điều kiện cho hoạt động tin cậy
- Vật liệu và thiết kế cảm biến cao cấp, bao gồm đĩa thép không gỉ cao cấp cho hiệu suất đáng tin cậy trong suốt thời gian sử dụng

Ứng dụng

- Hệ thống bơm nhiệt
- Hệ thống điều hòa không khí
- Hệ thống làm lạnh

Thông số kỹ thuật

Dòng RHS		Dòng RHM	
Áp suất nổ:	5000 PSI	Áp suất nổ:	5000 PSI
Dải nhiệt độ		Dải nhiệt độ	
Môi trường:	-22°F đến 176°F (-30°C đến 80°C)	Môi trường:	-22°F đến 176°F (-30°C đến 80°C)
Chất lỏng:	-58°F đến 248°F (-50°C đến 120°C)	Chất lỏng:	-58°F đến 248°F (-50°C đến 120°C)
Thông số điện định mức:	50/60Hz, 36VDC, 3A	Thông số điện định mức:	50/60Hz, 36VDC, 3A
Điện áp Ampe:	Công suất tải mỗi 24 125VA Công suất tải mỗi 120 375VA Công suất tải mỗi 240 375VA	Điện áp Ampe:	Công suất tải mỗi 24 125VA Công suất tải mỗi 120 375VA Công suất tải mỗi 240 375VA
Đầu nối áp suất:	1/4" SAE FF	Đầu nối áp suất:	1/4" SAE FF
Cấu hình công tắc:	SPST, MỞ	Cấu hình công tắc:	SPST, ĐÓNG
Tuổi thọ (Chu kỳ):	100.000	Tuổi thọ (Chu kỳ):	30.000

Số linh kiện	Ứng dụng	Đặt lại	Điểm đặt (PSI)			Thay thế		
			Mở (Ngắt)	Đóng (Kích hoạt)	Dung sai (+/- PSI)	Johnson Controls	MARS	Supco
RHS-0520	Áp suất thấp	Tự động	5 PSI (0,3 Bar)	20 PSI (1,4 Bar)	5 PSI	P100AC-1C	43341	SLP0520
RHS-0530	Áp suất thấp	Tự động	5 PSI (0,3 Bar)	30 PSI (2,1 Bar)	5 PSI	P100AP-355C	43342	SLP0530
RHS-1025	Áp suất thấp	Tự động	10 PSI (0,7 Bar)	25 PSI (1,7 Bar)	5 PSI	P100AP-15C	43343	SLP1025
RHS-1030	Áp suất thấp	Tự động	10 PSI (0,7 Bar)	30 PSI (2,1 Bar)	5 PSI	P100AP-201C		
RHS-1032	Áp suất thấp	Tự động	10 PSI (0,7 Bar)	32 PSI (2,2 Bar)	5 PSI			SLP1032
RHS-1530	Áp suất thấp	Tự động	15 PSI (1 bar)	30 PSI (2,1 Bar)	5 PSI	P100AC-2C		
RHS-1535	Áp suất thấp	Tự động	15 PSI (1 bar)	35 PSI (2,4 Bar)	5 PSI		43344	SLP1535
RHS-2045	Áp suất thấp	Tự động	20 PSI (1,4 Bar)	45 PSI (3,1 Bar)	5 PSI	P100AP-356C	43345	SLP2045
RHS-2550	Áp suất thấp	Tự động	25 PSI (1,7 Bar)	50 PSI (3,4 Bar)	5 PSI	P100AP-12C	43346	SLP2550
RHS-2565	Áp suất thấp	Tự động	25 PSI (1,7 Bar)	65 PSI (4,5 Bar)	5 PSI		43347	SLP2565
RHS-2580	Áp suất thấp	Tự động	25 PSI (1,7 Bar)	80 PSI (5,5 Bar)	5 PSI	P100AP-9C	43348	SLP2580
RHS-3560	Áp suất thấp	Tự động	35 PSI (2,4 Bar)	60 PSI (4,1 Bar)	5 PSI	P100AP-2C	43349	SLP3560
RHS-4075	Áp suất thấp	Tự động	40 PSI (2,8 Bar)	75 PSI (5,2 Bar)	5 PSI			
RHS-4080	Áp suất thấp	Tự động	40 PSI (2,8 Bar)	80 PSI (5,5 Bar)	5 PSI	P100AP-357C	43350	SLP4080
RHS-4560	Áp suất thấp	Tự động	45 PSI (3,1 Bar)	60 PSI (4,1 Bar)	5 PSI		43351	SLP4560
RHS-5090	Áp suất thấp	Tự động	50 PSI (3,4 Bar)	90 PSI (6,2 Bar)	5 PSI	P100AP-361C	43352	SLP5090
RHS-75100	Áp suất thấp	Tự động	75 PSI (5,2 Bar)	100 PSI (6,9 Bar)	5 PSI	P100AP-358C	43301	SLP75100
RHS-85105	Áp suất thấp	Tự động	85 PSI (5,9 Bar)	105 PSI (7,2 Bar)	5 PSI			SLP85105
RHS-90120	Áp suất thấp	Tự động	90 PSI (6,2 Bar)	120 PSI (8,3 Bar)	5 PSI		43375	SLP90120
RHS-75120	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	75 PSI (5,2 Bar)	120 PSI (8,3 Bar)	5 PSI			SFC75120
RHS-110170	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	110 PSI (7,6 Bar)	170 PSI (11,7 Bar)	10 PSI	P100AP-352C	43302	SFC110170
RHS-125265	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	125 PSI (8,6 Bar)	265 PSI (18,3 Bar)	10 PSI		43303	SFC125265
RHS-150225	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	150 PSI (10,3 Bar)	225 PSI (15,5 Bar)	10 PSI	P100AP-3C	43304	SFC150225
RHS-170250	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	170 PSI (11,7 Bar)	250 PSI (17,2 Bar)	10 PSI	P100AP-4C	43355	SFC170250
RHS-195275	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	195 PSI (13,4 Bar)	275 PSI (19 Bar)	10 PSI	P100AP-200C		
RHS-200240	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	200 PSI (13,8 Bar)	240 PSI (16,5 Bar)	10 PSI			SFC200240
RHS-200365	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	200 PSI (13,8 Bar)	365 PSI (25,2 Bar)	10 PSI			SFC200365
RHS-210275	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	210 PSI (14,5 Bar)	275 PSI (19 Bar)	10 PSI	P100AP-354C	43306	SFC210275
RHS-275350	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	275 PSI (19 Bar)	350 PSI (24,1 Bar)	10 PSI			SFC275350
RHS-300400	Chu kỳ hoạt động của quạt	Tự động	300 PSI (20,7 Bar)	400 PSI (27,6 Bar)	10 PSI	P100AP-332C	43307	SFC300400
RHS-200150	Áp suất cao	Tự động	200 PSI (13,8 Bar)	150 PSI (10,3 Bar)	10 PSI		43337	SHP200150
RHS-250150	Áp suất cao	Tự động	250 PSI (17,2 Bar)	150 PSI (10,3 Bar)	10 PSI	P100CP-158C	43322	SHP250150
RHS-250180	Áp suất cao	Tự động	250 PSI (17,2 Bar)	180 PSI (12,4 Bar)	10 PSI			SHP250180
RHS-275195	Áp suất cao	Tự động	275 PSI (19 Bar)	195 PSI (13,4 Bar)	10 PSI		43324	SHP275195
RHS-275205	Áp suất cao	Tự động	275 PSI (19 Bar)	205 PSI (14,1 Bar)	10 PSI			
RHS-300200	Áp suất cao	Tự động	300 PSI (20,7 Bar)	200 PSI (13,8 Bar)	10 PSI	P100CP-91C	43325	SHP300200
RHS-300225	Áp suất cao	Tự động	300 PSI (20,7 Bar)	225 PSI (15,5 Bar)	10 PSI			
RHS-325225	Áp suất cao	Tự động	325 PSI (22,4 Bar)	225 PSI (15,5 Bar)	10 PSI	P100CP-166C	43326	SHP325225
RHS-325230	Áp suất cao	Tự động	325 PSI (22,4 Bar)	230 PSI (15,9 Bar)	10 PSI			SHP325230
RHS-325245	Áp suất cao	Tự động	325 PSI (22,4 Bar)	245 PSI (16,9 Bar)	10 PSI			
RHS-350250	Áp suất cao	Tự động	350 PSI (24,1 Bar)	250 PSI (17,2 Bar)	10 PSI		43327	SHP350250
RHS-350265	Áp suất cao	Tự động	350 PSI (24,1 Bar)	265 PSI (18,3 Bar)	10 PSI			
RHS-375265	Áp suất cao	Tự động	375 PSI (25,9 Bar)	265 PSI (18,3 Bar)	10 PSI			SHP375265
RHS-375285	Áp suất cao	Tự động	375 PSI (25,9 Bar)	285 PSI (19,7 Bar)	10 PSI			
RHS-400200	Áp suất cao	Tự động	400 PSI (27,6 Bar)	200 PSI (13,8 Bar)	10 PSI	P100CP-161C	43329	SHP400200
RHS-400280	Áp suất cao	Tự động	400 PSI (27,6 Bar)	280 PSI (19,3 Bar)	10 PSI	P100CP-162C	43330	SHP400280
RHS-400300	Áp suất cao	Tự động	400 PSI (27,6 Bar)	300 PSI (20,7 Bar)	10 PSI	P100CP-1C	43331	SHP400300
RHS-425300	Áp suất cao	Tự động	425 PSI (29,3 Bar)	300 PSI (20,7 Bar)	10 PSI	P100CP-163C	43332	SHP425300
RHS-425325	Áp suất cao	Tự động	425 PSI (29,3 Bar)	325 PSI (22,4 Bar)	10 PSI	P100CP-2C	43333	SHP425325
RHS-450250	Áp suất cao	Tự động	450 PSI (31 Bar)	250 PSI (17,2 Bar)	15 PSI	P100CP-164C	43334	SHP450250
RHS-480380	Áp suất cao	Tự động	480 PSI (33,1 Bar)	380 PSI (26,2 Bar)	15 PSI			SHP480380
RHS-550450	Áp suất cao	Tự động	550 PSI (37,9 Bar)	450 PSI (31 Bar)	15 PSI			SHP550450
RHS-600475	Áp suất cao	Tự động	600 PSI (41,4 Bar)	475 PSI (32,8 Bar)	15 PSI	P100CP-165C	43335	SHP600475
RHS-610420	Áp suất cao	Tự động	610 PSI (42,1 Bar)	420 PSI (30 Bar)	15 PSI		43366	SHP610420
RHS-650510	Áp suất cao	Tự động	650 PSI (44,8 Bar)	510 PSI (35,2 Bar)	15 PSI			
RHS-665565	Áp suất cao	Tự động	665 PSI (45,9 Bar)	565 PSI (40 Bar)	15 PSI	P100CP-85C		SHP665565
RHM-350	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	350 PSI (24,1 Bar)	Thủ công	10 PSI	P100DA-35C		
RHM-375	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	375 PSI (25,9 Bar)	Thủ công	10 PSI	P100DC-3C	43312	SMR375
RHM-410	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	410 PSI (28,3 Bar)	Thủ công	10 PSI	P100DA-1C	43313	SMR410
RHM-440	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	440 PSI (30,3 Bar)	Thủ công	10 PSI	P100DA-101C	43315	SMR440
RHM-475	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	475 PSI (32,8 Bar)	Thủ công	10 PSI	P100DA-2C	43316	
RHM-575	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	575 PSI (39,6 Bar)	Thủ công	15 PSI	P100DA-86C	43368	SMR575
RHM-610	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	610 PSI (42,1 Bar)	Thủ công	15 PSI		43369	SMR610
RHM-630	Áp suất cao điều khiển thủ công	Thủ công	630 PSI (43,4 Bar)	Thủ công	15 PSI	P100DA-81C		SMR630